

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 3 - 2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1309/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn Vũ P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh L.

(Chị H có mặt, anh P xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Võ Văn Vũ P có tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu chị và anh P có hạnh phúc nhưng từ tháng 6 năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống không còn hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau nên chị ly thân với anh P từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay.

Quá trình chung sống, chị và anh P không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh Võ Văn Vũ P. Khi ly hôn, con chung, tài sản và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Võ Văn Vũ P là bị đơn trình bày: Điều kiện kết hôn, nguyên nhân xa nhau, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị H trình bày là đúng. Do vợ chồng đã ly thân nhau mà không thể hàn gắn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng thời anh xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa có tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do chị H có đơn đề nghị không hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Trần Thị H xin ly hôn với anh Võ Văn Vũ P là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

1.2. Anh Võ Văn Vũ P là bị đơn có địa chỉ tạm trú tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Anh Võ Văn Vũ P có đề nghị xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Chị Trần Thị H và anh Võ Văn Vũ P kết hôn với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh L là phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Chị Trần Thị H cho rằng nguyên nhân chị xin ly hôn với anh P là do vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vì cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh P không còn hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Đồng thời chị và anh P đã ly thân nhau từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay nên tình cảm của chị đối với anh P không còn nữa.

Đối với anh Võ Văn Vũ P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày xác định tình cảm vợ chồng của anh và chị H đã rạn nứt từ lâu, không còn khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, chị H xin ly hôn với anh P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Chị H và anh P không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H về việc xin ly hôn với anh Võ Văn Vũ P. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Võ Văn Vũ P.

2. Con chung: Không có.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí: Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003801 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành, chị H không phải nộp tiếp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã A;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Bình An

